

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ khoản 4 Điều 207, Điều 212 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nông Kim Q**, sinh năm 1993. Nơi thường trú: **Khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.**

2. Anh **KIM D**, sinh năm 1975. Quốc tịch: Hàn Quốc. Nơi thường trú: **Số I D-dong, D1-gu, D2-si, Hàn Quốc. Hiện trú tại: Số nhà A, tòa S, Chung cư S, phường Đ, quận B, Hà Nội.**

3. Người phiên dịch cho anh **KIM D**: chị **Hoàng Thu H**, sinh năm 1997. HKTT: **Khu dân cư H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn và bản tự khai về việc người yêu cầu đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Tại buổi hòa giải các đương sự đã tự nguyện thống nhất như sau:

*“Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nông Kim Q** và anh **KIM D** đều đồng thuận ly hôn.*

*Về con chung: Giao 03 con chung là cháu **NÔNG KIM MIN**, sinh ngày 14/7/2016; cháu **NÔNG KIM MON**, sinh ngày 13/3/2018; cháu **NÔNG KIM SUN**, sinh ngày 03/8/2022 cho anh **KIM DONGSEOK** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

*Về lệ phí: Chị **Nông Kim Q** tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí.”*

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận khi ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nông Kim Q** và anh **KIM D** đều đồng thuận ly hôn.

Về con chung: Giao 03 con chung là cháu **NÔNG KIM MIN**, sinh ngày 14/7/2016; cháu **NÔNG KIM MON**, sinh ngày 13/3/2018; cháu **NÔNG KIM SUN**, sinh ngày 03/8/2022 cho anh **KIM DONGSEOK** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

2. Về lệ phí: Chị **Nông Kim Q** phải chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự. Xác nhận chị **Nông Kim Q** đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000072 ngày 07/10/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã đương sự cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Minh